



Hội thảo
Ứng phó và sử dụng hiệu quả
các biện pháp phòng vệ thương mại

TP. Hồ Chí Minh, 14/03/2014

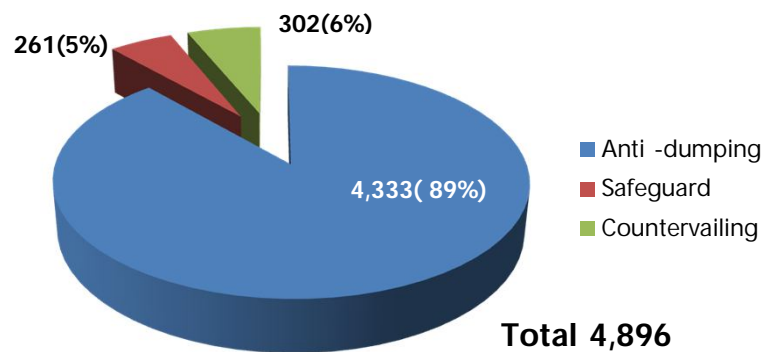
Tác động của các biện pháp
phòng vệ thương mại
Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Nội dung

- I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng
- II. Kinh nghiệm của những công ty Hàn Quốc trong việc chống bán phá giá
- III. Vụ việc tham khảo
11
- IV. Chiến lược của các công ty Hàn Quốc trong tranh chấp thương mại
16

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng

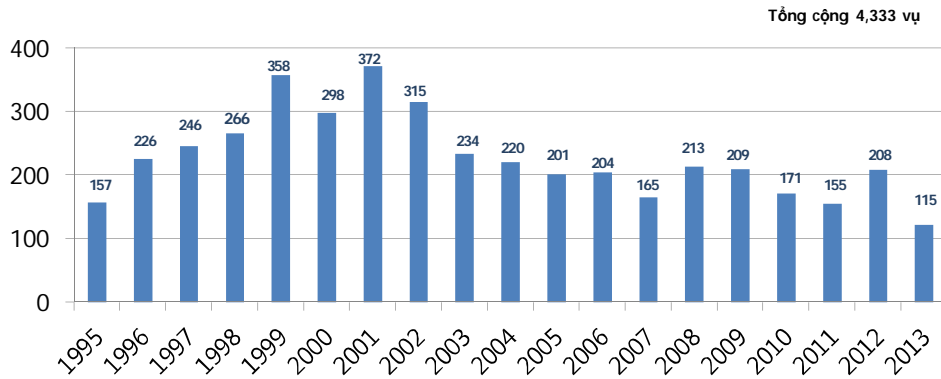
1. Khởi xướng vụ việc phòng vệ thương mại (1995-2013)



- Dữ liệu dựa trên báo cáo của các Thành Viên của WTO (DỮ LIỆU WTO)
- Dữ liệu CBPG/CTC: Nếu việc điều tra bao gồm nhiều quốc gia, số lượng các nước xuất khẩu được tính. Không bao gồm dữ liệu đang rà soát
- Dữ liệu tự vệ thương mại: Một cuộc điều tra được tính là một vụ việc.
- Không bao gồm những vụ việc được khởi xướng sau ngày 01/7/2013.

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng (tiếp)

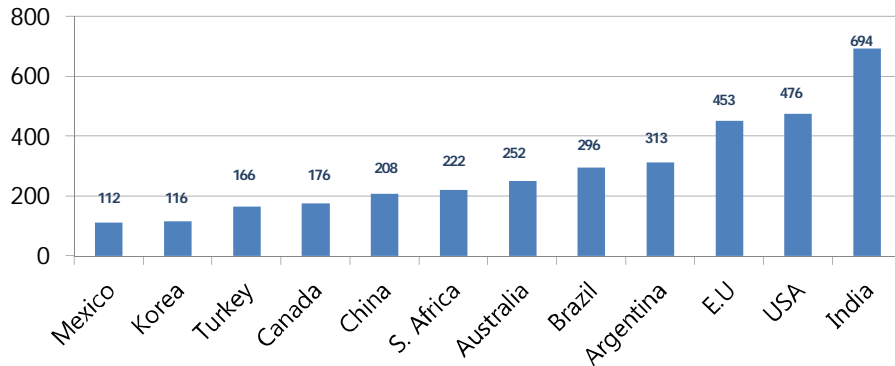
2. Khởi xướng vụ việc chống bán phá giá (1995-2013)



Những vụ CBPG sau ngày 1/7/2013 không được tính trong năm 2013 vì những vụ này được báo cáo sau 30/6/2014.

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng (tiếp)

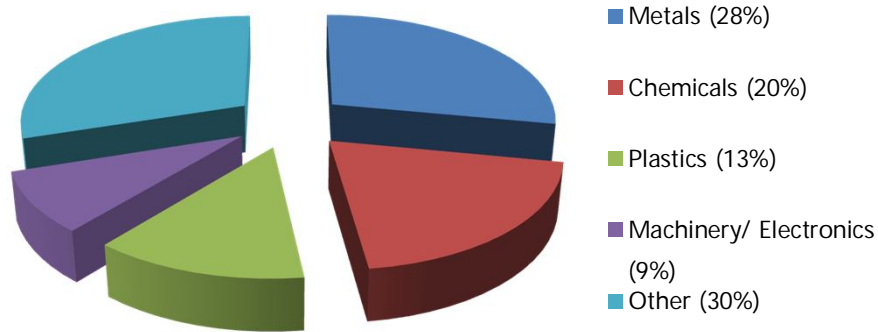
3. Những Thành Viên khởi xướng chống bán phá giá (1995-2013)



Chống Bán phá giá được sử dụng chủ yếu ở Ấn Độ, Mỹ và Liên minh Châu Âu để bảo vệ ngành sản xuất trong nước

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng (tiếp)

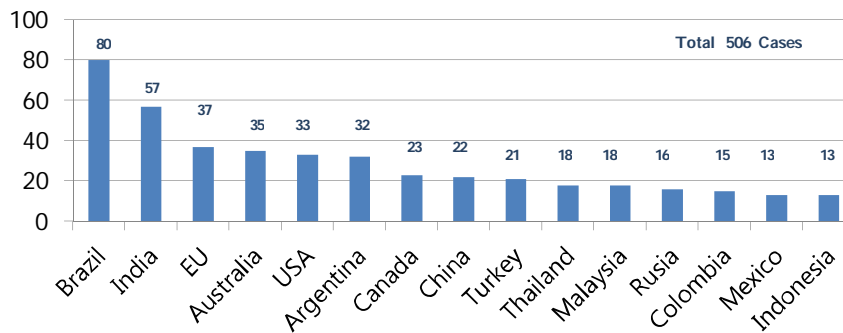
4. Vụ việc chống bán phá giá theo sản phẩm (1995-2012)



Những ngành công nghiệp vốn lớn như sắt thép và công nghiệp hoá chất là những mục tiêu chính cho các cuộc điều tra chống bán phá

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng (tiếp)

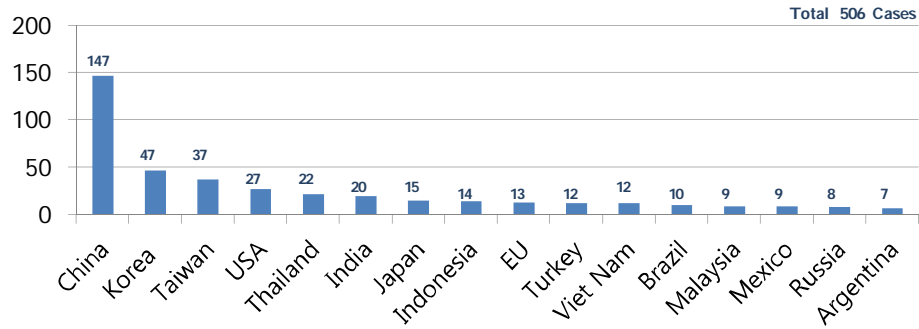
5. Khởi xướng vụ việc chống bán phá giá (2011-2013)



Nguồn chính được chuyển từ các nước phát triển sang các thị trường mới nổi

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng (tiếp)

6. Vụ việc chống bán phá giá theo nước xuất khẩu (2011-2013)



- Mục tiêu chính trong các vụ việc gần đây là hàng hoá nhập khẩu từ các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và các quốc gia Châu Á khác.

I. Những thống kê chọn lọc và khuynh hướng (tiếp)

7. Chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Châu Âu/ Mỹ (những vụ chống bán phá giá khởi xướng từ 2010 đến 2013)

Khởi xướng bởi	Các nước xuất khẩu	2010	2011	2012	2013	Tổng
Trung Quốc	LM Châu Âu	3	2	3	2	10
	Nhật Bản	1	1	2	1	5
	Mỹ	4	2	2	3	11
	Các quốc gia khác			1	2	3
	Tổng	8	5	8	8	29
Liên minh Châu Âu	Trung Quốc	8	8	4	3	23
	Ấn độ	2	2	1		5
	ASEAN	4	2	4		10
	Các quốc gia khác	3	8	5		16
	Tổng cộng	17	20	14	3	54
Mỹ	Trung Quốc	3	5	5	1	14
	Mexico		2	1	1	4
	Viet Nam		1	2	1	4
	Các Quốc gia khác	0	7	3	4	14
	Tổng	3	15	11	7	36

Trung Quốc đã khởi xướng việc điều tra chống bán phá giá để trả đũa Mỹ và Liên Minh Châu Âu. ➔ Sự trả đũa chính trị.

II. Kinh nghiệm của các công ty Hàn Quốc trong việc chống bán phá giá

1. Những vụ chống bán phá giá đối với hàng hoá của Hàn Quốc (2009-2013)

Quốc gia	2009	2010	2011	2012	2013	Total	Xuất khẩu	Tỷ lệ
Trung Quốc	1			1		2	145,869	26.1%
Mỹ			2	1	1	4	62,052	11.1%
E.U	1					1	49,390	8.8%
Đài Loan				3	1	4	15,699	2.8%
Indonesia	1		1	2		4	11,568	2.1%
Ấn Độ	1	3	1	1	3	9	11,376	2.0%
Nga	1	1				2	11,149	2.0%
Mexico				1		1	9,727	1.7%
Brazil		3	2	5	3	13	9,688	1.7%
Úc		1	1	4	1	7	9,563	1.7%
Malaysia				1	1	2	8,588	1.5%
Thái Lan			3			3	8,072	1.4%
Canada				2	1	3	5,203	0.9%
Nam Phi					1	1	2,698	0.5%
New Zealand					1	1	1,491	0.3%
Colombia					1	1	1,342	0.2%
Argentina		2		1	1	4	1,075	0.2%
Pakistan	3		1			4	819	0.1%
Các quốc gia khác						0	194,263	34.7%
Tổng	8	10	11	22	15	66	559,632	100.0%

- Sự phòng vệ thành công của các đối tác thương mại lớn (Trung Quốc, Mỹ, EU)
- Tăng số vụ CBPG tại các thị trường mới nổi. (Brazil, Úc & Ấn Độ)
- Hợp tác toàn diện trong quá trình điều tra CBPG.
- Tăng số vụ CBPG đối với các công ty đầu tư Hàn Quốc tại các nước khác như Trung Quốc, Việt Nam, Mexico và Indonesia..vv (Posco, Samsung, LG)

II. Kinh nghiệm của các công ty Hàn Quốc trong việc chống bán (tiếp)

2. Những vụ việc gần đây của Trung Quốc, EU và Mỹ (2009 - 2013)

Quốc gia	Sản phẩm liên quan	Khởi xướng	Áp thuế	Các nhà Xuất khẩu	Mức thuế CB PG	Các Quốc gia khác		
Trung Quốc	Terephthalic acid (PTA)	2009-02-12	2010-08-21	Samsung	2.0%	Thái Lan	6.0-16.9%	
				Hyosung	2.6%			
				KP Chemicals	2.0%			
				TaeKwang Industries	2.4%			
				Samnam	QTA(*)			
				SK Chemicals	MTA(*)			
Trung Quốc	Solar-grade polysilicon	2012-07-20	2014-01-20	OCI	2.4%	Mỹ	48.70%	
				Korea Silicon	2.8%			
Liên Minh Châu Âu	Polyester yarn (high tenacity)	2009-09-08	2010-07-15	KP Chemyech	De-minimis	Đài Loan	De-minimis	
				Hyosung		Trung Quốc	9.80%	
				KOLON				
Mỹ	Bottom mount combination refrigerator	2011-04-26	2012-05-15	Samsung	No-injury	Mexico	Samsung	
				LG			LG	
				Daewoo				
	Mỹ	Large power transformers	2011-08-10	2012-08-31	Hyunadi	(**)		
					Hyosung			
	Mỹ	Large residential washers	2011-04-26	2012-05-15	Samsung	(***)	Mexico	36.52%~72.41%
LG					9.3%			
					13.0%			
	OCTG	2013-07-22					Đang điều tra	

(*) QTA và MTA không thuộc phạm vi các sản phẩm bị điều tra

(**) Công ty Hyundai Heavy Industry Co., Ltd is đang xây dựng một nhà máy ở Alabama

(***) Samsung và LG có một nhà máy sản xuất ở Mexico.

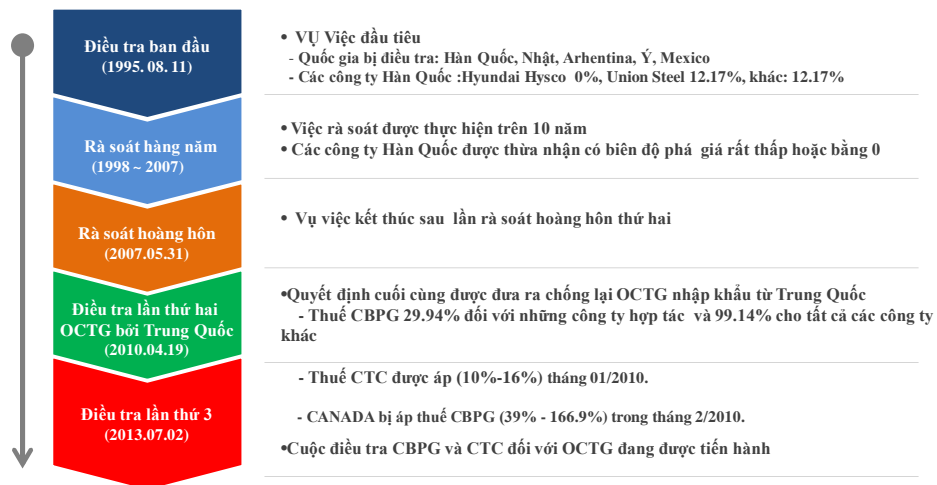
III. VỤ VIỆC THAM KHẢO

Tóm tắt vụ OCTG của Mỹ

Hàng hoá bị điều tra	OCTG (Oil Country Tubular Goods)
Các quốc gia bị điều tra	(CBPG) Hàn Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, Đài Loan, Thái Lan, Ả Rập Saudi, Philipin,(9) (CTC) Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ (2)
Nguyên đơn	US Steel, Maverick Tube Corp, TMK IPSCO, Vallourec Star, Bloomerang Tube, Northwest Pipe Energex Tube (of JMC Steel Group), Tejas Tubular Products, Welded Tube Company - Đơn đề ngày 02/07/2012
Giai đoạn điều tra	(Phá giá) 01/7/2012 - 6/2013 (1 năm) (Thiết hại) 01/01/2010 - 31/3/2013(39 tháng)
Quyết định sơ bộ	Xác định thiết hại ITC : 16/8/2013 Xác định thiết hại DOC : 14/01/2014
Quyết định cuối cùng	Xác định thiết hại ITC : 21/8/2014 (Dự kiến) Xác định bán phá giá DOC : 07/7/2014 (Dự kiến)

III. VỤ VIỆC THAM KHẢO, tiếp

Diễn biến vụ việc OCTG của Mỹ



III. VỤ VIỆC THAM KHẢO, tiếp

Tình trạng nhập khẩu

Quốc gia	Welded	Tỷ lệ nhập khẩu	Ống kim loại	Tỷ lệ nhập khẩu	Tổng OCTG	Tỷ lệ nhập khẩu
Hàn Quốc	827,825	51.9%	2,269	0.2%	830,094	28.4%
Việt Nam	153,859	9.6%	4,407	0.3%	158,266	5.4%
Thổ Nhĩ Kỳ	119,125	7.5%	-	0.0%	119,125	4.1%
Ấn Độ	18,550	1.2%	106,428	8.0%	124,978	4.3%
Đài Loan	90,075	5.6%	-	0.0%	90,075	3.1%
Ukraina	-	0.0%	89,021	6.7%	89,021	3.1%
Thái Lan	-	0.0%	30,616	2.3%	30,616	1.1%
Ả Rập Saudi	-	0.0%	57,089	4.3%	57,089	2.0%
Philippine	55,401	3.5%	-	0.0%	55,401	1.9%
Quốc gia khác	330,965	20.7%	1,037,366	78.2%	1,368,331	46.9%
Total	1,595,800	100.0%	1,327,196	100.0%	2,922,996	100.00%

- Sản lượng nhập khẩu từ Trung Quốc năm 2008 là 2,073 tấn (2,724 triệu USD) so với 361 nghìn tấn từ Hàn Quốc
- Trung Quốc chuyển nhà máy sản xuất ống đến Việt Nam, Thái Lan và Philippine sau khi bị đánh thuế CBPG/CTC bởi Mỹ và Canada

III. VỤ VIỆC THAM KHẢO, tiếp

Kế luận sơ bộ của DOC

Quốc gia	Tên Công ty	Tỷ lệ(%)	Tổng các tỷ lệ khác (%)
Hàn Quốc	Hyundai Hysco	0.00	0.00
	Nexteel	0.00	
Vietnam	SeAH Steel VINA(*)	9.57	111.47 (**)
Thổ Nhĩ Kỳ	Borusan	0.00	4.87
	Yücel	4.87	
Ấn Độ	GVN Fuels	0.00	55.29
	Jindal SAW	55.29	
Đài Loan	Chung Hsing	0.00	2.65
	Tension Steel	2.65	
Ukraina	Interpipe Europe	5.31	5.31
Thái Lan	WSP Pipe	118.32	118.32 (***)
Ả Rập Saudi	Duferco SA	2.92	2.92
Philippine	HLD Clark	8.90	8.90

Các công ty Hàn Quốc sau tự nguyện trở thành các bị đơn.

- SeAH Steel Co., Ltd.
- Husteel Co., Ltd.
- Iljin Steel Co., Ltd.

Tuy nhiên DOC đã giới hạn điều tra đối với hai công ty uỷ nhiệm

Biên độ phá giá của SeAH Steel VINA dự kiến giảm đáng kể trong quyết định cuối cùng.

(*) SeAH Steel VINA là một chi nhánh của SeAH Steel Co., Ltd ở Hàn Quốc.

(**) Hot Rolling Pipe Co., Ltd được chọn là bị đơn uỷ quyền nhưng đã không hợp tác.

(***) WSP Pipe, là một chi nhánh của Wuxi Seamless Pipe Holdings ở Trung Quốc đã không hợp tác.

III. VỤ VIỆC THAM KHẢO, tiếp

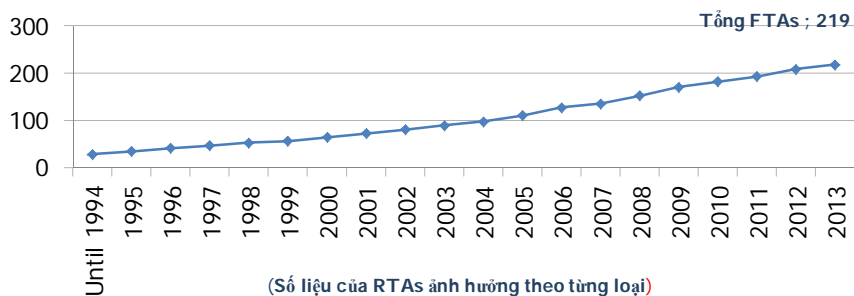
● Vụ việc ở Malaysia và Indônêsi

Mô tả	Indônêsi		Malaysia
Sản phẩm bị điều tra	Thiếc tấm	PET FILM	Thiếc tấm
Nguyên đơn	Pelat Timah Nusantara	INDORAMA	PERSTIMA
Cổ đông lớn	Nippon Steel in Japan	Indorama Venture in Thailand	JFE Steel in Japan
Quốc gia bị điều tra	Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan	Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapo	Trung Quốc, Hàn Quốc
Khởi xướng	25/6/2012	29/6/2012	19/12/2012
Kết luận cuối cùng	16/01/2013	16/12/2013	15/11/2013
Các công ty Hàn Quốc	Dongbu 7.9%	Lotte De-minimis, TAK 5.8%	Dongbu 9.78%
	TCC 6.2%	Woongjin 4.1%, HUNVIS 4.4%	TCC 4.46%
	Shinhwa 4.4%	KOLON- Price Undertaking	Shinhwa 3.31%
Các quốc gia khác	Trung Quốc 6.1-7.4%	Trung Quốc 5.0 - 10.0%	Trung Quốc
	Đài Loan 4.4%	Đài Loan 12.2-18.8%	Baoshan De-minimis
		Singapore 18.8%	Tổng 9.78%

- Các công ty đa quốc gia là những nguyên đơn trong các vụ CBPG tại các nước ASEAN
- việc điều tra chống bán phá giá được yêu cầu ngày càng rõ ràng và công bằng hơn
- Dự kiến sẽ có nhiều hơn nữa những vụ tranh chấp thương mại do tình hình kinh tế toàn cầu chậm (NDORAMA nộp hồ sơ chống bán phá giá đối với sản phẩm POY và DTY vào tháng 10/2013)

IV. Chiến lược của công ty Hàn Quốc trong tranh chấp thương mại

1. Số liệu của FTAs ảnh hưởng trên toàn thế giới



Phân đoạn	FTA	Liên minh hải quan	PSA	Thỏa thuận dịch vụ	Tổng
Số liệu của RTAs	219	26	15	117	377
Tỷ lệ (%)	58.1%	6.9%	4.0%	31.0%	100.0%

Thương mại thế giới đang chuyển từ hệ thống đa phương sang song phương

IV. Chiến lược của công ty Hàn Quốc trong tranh chấp thương mại, tiếp

2. Korea's FTAs

Khu vực	Anh hưởng (In effect)	Ký kết (concluded)	Đàm phán
Đông Nam Á	Singapore, ASEAN		Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia, CJK(Trung-Nhật-Hàn)
Bắc Mỹ	Mỹ		Canada
Mỹ Latin	Peru, Chile	Columbia	Mexico
Châu Âu	EFTA, EU, Thổ Nhĩ Kỳ		
Tây Nam Á/Châu Đại Dương	Ấn Độ		Úc, New Zealand, , Hội Đồng Hợp Tác Vùng Vịnh

- Như tháng 12 năm 2013, kinh doanh thương mại với các quốc gia mà Hàn Quốc có đàm phán ký kết FTA đã chiếm xấp xỉ 35% trên tổng kim ngạch thương mại của Hàn Quốc. Trong đó bao gồm cả quốc gia đang đàm phán như Trung Quốc, thị phần chiếm hơn 70%.
- Bởi vì tính chất định hướng vốn có của ngành công nghiệp xuất khẩu của Hàn Quốc, ảnh hưởng và hiệu quả tới hệ thống phòng vệ thương mại theo WTO là một yếu tố quan trọng cho sự phát triển liên tục của kinh tế Hàn Quốc.

IV. Chiến lược của các công ty Hàn Quốc đối với các tranh chấp thương mại

3. Chiến lược của các công ty Hàn Quốc

- **Hệ thống cảnh báo và quản lý sớm**
 - Thành lập và tổ chức các nhóm chuyên viên về tranh chấp thương mại.
 - Đào tạo đội ngũ chuyên viên về tranh chấp thương mại.
 - Hoạt động hệ thống quản lý tranh chấp thương mại.
 - Tư vấn chính sách bán hàng cho thị trường trong nước và xuất khẩu
- **Chủ động tham gia vào việc điều tra tranh chấp thương mại**
 - Sử dụng các công ty tư vấn của Hàn Quốc chuyên về tranh chấp thương mại trong việc chuẩn bị các câu trả lời.
 - Hợp tác đầy đủ với các cơ quan điều tra.
 - Hỗ trợ đầy đủ từ các cấp lãnh đạo của công ty để đạt được sự thành công.
- **Hỗ trợ từ chính phủ Hàn Quốc**
 - Tận dụng sự hỗ trợ từ chính phủ Hàn Quốc
 - Cơ quan hợp tác phòng vệ thương mại của Bộ Ngoại Giao
 - Cơ quan Tranh Chấp Thương Mại của Bộ Thương Mại, Công Nghiệp và Năng Lượng
 - Hiệp Hội Thương Mại hàn Quốc
 - Tận dụng các nguồn quỹ hỗ trợ từ chính phủ cho việc phòng vệ thương mại.

Trân trọng cảm ơn!



Values, Our Values

Sung Tae Kim C.P. 82-010-5226-5179

E-mail: stkim@theitc.co.kr

THE ITC
The International Trade Consulting

10th Floor, KR Tower, 889-52 Daechi-dong,
Kangnam-gu, Seoul, 135-280, Republic of Korea
TEL: +82-2-2051-8810 FAX: +82-2-2051-8817

XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,

49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)